

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/ 2018/HNGĐ - ST
Ngày 28/ 3/ 2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc và ông Nguyễn Quang Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07 /2017/ QĐST - HPT ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L - Sinh năm: 1975.

2. *Bị đơn:* Anh Giang Văn T - Sinh năm: 1976.

Đều ĐKKHKT tại: Thôn L1, xã T, huyện TH, Thái Bình.

(Chị L có mặt; Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng, chị **Hoàng Thị L** trình bày:

Chị và anh Giang Văn T tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện TH vào ngày 22/7/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển khẩu về sinh sống tại xã T, huyện TH. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn ngày càng lớn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 2 năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Giang Văn T.

Về con chung: Chị và anh Giang Văn T có hai con chung Giang Đức M - Sn: 11/3/1997 (đã trưởng thành) và Giang Thùy T1 - Sn: 22/02/2002. Nguyên vọng của chị L sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng con T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, anh **Giang Văn T** trình bày:

Anh và chị L kết hôn và chung sống với nhau tại thôn L, xã T, huyện TH. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chưa đến mức nghiêm trọng. Nay anh muốn xin đoàn tụ cùng chị L để nuôi dạy con cái. Nếu chị cố tình xin ly thì đề nghị Tòa án giải quyết công bằng cho hai bên để sau này hai bên không có tranh chấp gì.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Giang Công T2 (là bố đẻ anh T) trình bày: Chị Hoàng Thị L và anh Giang Văn T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện TH vào ngày 22/7/1996. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về kinh tế. Quan điểm gia đình là đồng ý để chị L và anh T được ly hôn. Giao cháu Giang Thùy T1 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Về tài sản, công nợ chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hiện tại anh T đang làm ăn trên Hà Nội và vẫn thường xuyên đi về và liên lạc với gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị L và anh T được ly hôn. Giao con chung Giang Thùy T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Chị L không yêu cầu anh Giang Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản, các bên đương sự không yêu cầu nên không phải ra giải quyết. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Hoàng Thị L và anh Giang Văn T đều có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện TH, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện TH có thẩm quyền giải quyết vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Những văn bản này đã được tổng đạt cho anh T thông qua anh T và người thân gia đình anh T; Nhưng anh

T chỉ đến Tòa án 01 lần và những lần sau anh T không đến Tòa án là anh T đã tự từ chối quyền hòa giải theo quy định của BLTTDS. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt hợp lệ các quyết định của Tòa án cho anh Giang Văn T nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. TAND huyện TH đã mở phiên tòa lần thứ nhất ngày 09/3/2018 anh T vắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Hôm nay anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do; Do đó Hội đồng xét xử TAND huyện TH căn cứ điều 227 BLTTDS xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Giang Văn T tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện TH vào ngày 22/7/1996 theo đúng quy định; Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân anh T, chị L không liên lạc với nhau, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không có khả năng khắc phục; Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Giang Văn T là hoàn toàn có căn cứ .

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Giang Văn T có hai con chung là Giang Đức M - Sn: 11/3/1997 và Giang Thùy T1 - Sn: 22/02/2002. Con chung Giang Đức M đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đối với con Giang Thùy T1, xét nguyện vọng của chị L sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng con T1. Hiện tại anh T đi làm xa nhà không đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên cần giao con chung Giang Thùy T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc để đảm bảo sự phát triển ổn định của con T1. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Hoàng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không ghi được yêu cầu của anh Giang Văn T nên phần tài sản và công nợ chung của vợ chồng chưa giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết chia tài sản bằng một vụ án Dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 147; điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2015. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 23/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Hoàng Thị L và anh Giang Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Giang Văn T có hai con chung là Giang Đức M - Sn: 11/3/1997 và Giang Thùy T1 - Sn: 22/02/2002. Giao con Giang Thùy T1 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Giang Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L. Anh Giang Văn T được quyền chăm nom, giáo dục con chung.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị L và anh Giang Văn T đều không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không giải quyết phần tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết chia tài sản chung bằng vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số: 008469 ngày 20/10/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TH thành án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Giang Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã ;
- VKSND h. TH;
- Phong TC - KT - THA;
- Lưu Hồ sơ, VP.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Hải Bảo